

Số: 919/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá vé, dự toán chi phí và giá trị giá tuyến xe buýt điện thành phố Bắc Ninh - thành phố Bắc Giang giai đoạn 2025 - 2034

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Trật tự, ATGT đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước qua kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông báo kết luận số 75/TB-UBND ngày 13/5/2025 tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1093/TTr-SXD ngày 12/5/2025 V/v phê duyệt phương án giá vé, dự toán chi phí và giá trị giá tuyến xe buýt điện thành phố Bắc Ninh - thành phố Bắc Giang giai đoạn 2025 - 2034.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá vé, dự toán chi phí và giá trị giá tuyến xe buýt điện TP Bắc Ninh - TP Bắc Giang giai đoạn 2025 - 2034 như sau:

1. Dự toán chi phí (bao gồm cả lãi định mức 4%).

Tuyến xe buýt điện thành phố Bắc Ninh - thành phố Bắc Giang: Chi phí một chuyến loại xe buýt điện lớn: **992.267 đồng** (Chín trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm sáu bảy đồng).

2. Phương án giá vé:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Loại vé	Phương án giá vé tại các năm		
		Từ năm thứ 1 đến năm thứ 3	Từ năm thứ 4 đến năm thứ 6	Từ năm thứ 7 đến năm thứ 10
1	Vé lượt cung chặng	18.000	20.000	21.000
2	Vé lượt toàn tuyến	30.000	33.000	35.000
3	Vé tháng giảm giá 50% cung chặng	210.000	230.000	240.000
4	Vé tháng giảm giá 50% toàn tuyến	355.000	390.000	410.000
5	Vé tháng nguyên giá cung chặng	420.000	460.000	480.000
6	Vé tháng nguyên giá toàn tuyến	710.000	780.000	820.000

3. Doanh thu chuyển/năm:

Đơn vị tính: đồng

Năm khai thác	Chỉ tiêu doanh thu 1 chuyến
Từ năm thứ 1 đến năm thứ 3	295.873
Năm thứ 4 đến năm thứ 6	325.460
Năm thứ 7 đến năm thứ 10	341.733

4. Giá trị giá/năm:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm khai thác	Chi phí/năm	Doanh thu/năm	Trợ giá/năm	Trợ giá/chi phí (%)	Trợ giá bình quân 1 chuyến
Từ Năm thứ 1 đến năm thứ 3	23.179.357	6.911.591	16.267.766	70,18	696.394
Từ năm thứ 4 đến năm thứ 6	23.179.357	7.602.750	15.576.607	67,20	666.806
Từ năm thứ 7 đến năm thứ 10	23.179.357	7.982.888	15.196.469	65,56	650.533

Dự toán chi phí, giá trợ giá cho tuyến xe buýt trên là cơ sở để tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.**1. Sở Xây dựng:**

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thanh, quyết toán kinh phí trợ giá cho các nhà thầu cung cấp dịch vụ vận tải công cộng bằng xe buýt điện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Theo dõi, đánh giá các yếu tố biến động của thị trường (như giá nhiên liệu, vật tư, nhân công, v.v.) có ảnh hưởng đến chi phí vận hành. Trên cơ sở đó, kịp thời nghiên cứu, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh, cập nhật đơn giá chi phí, định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ cấu giá trợ giá cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Khẩn trương xây dựng đơn giá chính thức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành làm cơ sở điều chỉnh phương án giá vé, dự toán chi phí và trợ giá tuyến xe buýt theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Xây dựng, tổng hợp và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Đảm bảo nguồn kinh phí cần thiết cho hạng mục trợ giá đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt điện, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định tài chính hiện hành.

- Thẩm định hồ sơ, số liệu và thực hiện quyết toán nguồn kinh phí trợ giá đã được phân bổ cho các đơn vị/nhà thầu cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt điện đảm bảo tính minh bạch, chính xác, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định, chế độ tài chính kế toán của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Khu vực V và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh; CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng